

Số: /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 10/12/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: “*Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ: <https://baocao.haiphong.gov.vn>”.*

Trên cơ sở đó Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 10/12/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 14.547 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 14.499 hồ sơ

- Nộp trực tiếp: 48 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 99,67%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là: 124/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là: 02/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục kèm theo)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo đề Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biệt chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.T.Đạt.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Trường

Phụ lục
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 10/12/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /12/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Thực tuyển	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyển
I	Tổng cộng	14547	14499	48	99,67%
II	Sở, ban, ngành	2207	2200	7	99,68%
1	Ban quản lý khu kinh tế	29	29	0	100,00%
2	Sở Công thương	14	14	0	100,00%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	11	11	0	100,00%
4	Sở Khoa học và Công nghệ	3	3	0	100,00%
5	Sở Ngoại vụ	0	0	0	100,00%
6	Sở Tài chính	3	3	0	100,00%
7	Sở Tư pháp	8	8	0	100,00%
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	26	26	0	100,00%
9	Sở Xây dựng	78	78	0	100,00%
10	Sở Y tế	39	39	0	100,00%
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1955	1949	6	99,69%
12	Sở Nội vụ	41	40	1	97,56%
III	Xã, phường, đặc khu	12340	12299	41	99,67%
1	UBND phường An Biên	277	277	0	100,00%
2	UBND phường An Dương	202	202	0	100,00%
3	UBND phường An Hải	144	144	0	100,00%
4	UBND phường An Phong	220	220	0	100,00%
5	UBND phường Bạch Đằng	50	50	0	100,00%
6	UBND phường Bắc An Phụ	40	40	0	100,00%
7	UBND phường Chu Văn An	134	134	0	100,00%
8	UBND phường Chí Linh	27	27	0	100,00%
9	UBND phường Dương Kinh	48	48	0	100,00%
10	UBND phường Gia Viên	453	453	0	100,00%
11	UBND phường Hòa Bình	106	106	0	100,00%
12	UBND phường Hưng Đạo	55	55	0	100,00%
13	UBND phường Hải An	239	239	0	100,00%

14	UBND phường Hải Dương	209	209	0	100,00%
15	UBND phường Hồng An	321	321	0	100,00%
16	UBND phường Hồng Bàng	235	235	0	100,00%
17	UBND phường Kinh Môn	105	105	0	100,00%
18	UBND phường Kiến An	314	314	0	100,00%
19	UBND phường Lê Thanh Nghị	199	199	0	100,00%
20	UBND phường Lê Ích Mộc	136	136	0	100,00%
21	UBND phường Lê Đại Hành	58	58	0	100,00%
22	UBND phường Lưu Kiếm	136	136	0	100,00%
23	UBND phường Nam Triệu	107	107	0	100,00%
24	UBND phường Nam Đồ Sơn	52	52	0	100,00%
25	UBND phường Nam Đồng	36	36	0	100,00%
26	UBND phường Nguyễn Trãi	41	41	0	100,00%
27	UBND phường Nguyễn Đại Nãng	100	100	0	100,00%
28	UBND phường Ngô Quyền	216	216	0	100,00%
29	UBND phường Nhị Chiểu	137	137	0	100,00%
30	UBND phường Phù Liễn	84	84	0	100,00%
31	UBND phường Phạm Sư Mạnh	58	58	0	100,00%
32	UBND phường Thiên Hương	154	154	0	100,00%
33	UBND phường Thành Đông	233	233	0	100,00%
34	UBND phường Thạch Khôi	31	31	0	100,00%
35	UBND phường Thủy Nguyên	396	396	0	100,00%
36	UBND phường Trần Hưng Đạo	130	130	0	100,00%
37	UBND phường Trần Liễu	46	46	0	100,00%
38	UBND phường Trần Nhân Tông	158	158	0	100,00%
39	UBND phường Tân Hưng	89	89	0	100,00%
40	UBND phường Tứ Minh	98	98	0	100,00%
41	UBND phường Việt Hòa	63	63	0	100,00%
42	UBND phường Ái Quốc	52	52	0	100,00%

43	UBND phường Đông Hải	160	160	0	100,00%
44	UBND phường Đồ Sơn	51	51	0	100,00%
45	UBND xã An Hưng	25	25	0	100,00%
46	UBND xã An Khánh	66	66	0	100,00%
47	UBND xã An Lão	168	168	0	100,00%
48	UBND xã An Phú	35	35	0	100,00%
49	UBND xã An Quang	90	90	0	100,00%
50	UBND xã An Thành	78	78	0	100,00%
51	UBND xã An Trường	39	39	0	100,00%
52	UBND xã Bình Giang	93	93	0	100,00%
53	UBND xã Bắc Thanh Miện	43	43	0	100,00%
54	UBND xã Chí Minh	62	62	0	100,00%
55	UBND xã Chân Hưng	39	39	0	100,00%
56	UBND xã Cẩm Giang	59	59	0	100,00%
57	UBND xã Cẩm Giàng	51	51	0	100,00%
58	UBND xã Gia Lộc	78	78	0	100,00%
59	UBND xã Hà Bắc	58	58	0	100,00%
60	UBND xã Hà Tây	47	47	0	100,00%
61	UBND xã Hà Đông	47	47	0	100,00%
62	UBND xã Hùng Thắng	56	56	0	100,00%
63	UBND xã Hải Hưng	23	23	0	100,00%
64	UBND xã Hợp Tiến	33	33	0	100,00%
65	UBND xã Khúc Thừa Dụ	60	60	0	100,00%
66	UBND xã Kim Thành	108	108	0	100,00%
67	UBND xã Kiến Hưng	44	44	0	100,00%
68	UBND xã Kiến Hải	55	55	0	100,00%
69	UBND xã Kiến Minh	69	69	0	100,00%
70	UBND xã Kiến Thụy	78	78	0	100,00%
71	UBND xã Kẻ Sặt	92	92	0	100,00%
72	UBND xã Lai Khê	76	76	0	100,00%
73	UBND xã Mao Điền	50	50	0	100,00%
74	UBND xã Nam An Phú	63	63	0	100,00%
75	UBND xã Nam Thanh Miện	73	73	0	100,00%
76	UBND xã Nghi Dương	82	82	0	100,00%
77	UBND xã Nguyên Giáp	37	37	0	100,00%
78	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	61	61	0	100,00%
79	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	58	58	0	100,00%
80	UBND xã Phú Thái	90	90	0	100,00%
81	UBND xã Quyết Thắng	52	52	0	100,00%
82	UBND xã Thái Tân	39	39	0	100,00%
83	UBND xã Thượng Hồng	44	44	0	100,00%

84	UBND xã Tiên Lãng	166	166	0	100,00%
85	UBND xã Tiên Minh	149	149	0	100,00%
86	UBND xã Trần Phú	68	68	0	100,00%
87	UBND xã Tuệ Tĩnh	46	46	0	100,00%
88	UBND xã Tân Kỳ	79	79	0	100,00%
89	UBND xã Tứ Kỳ	40	40	0	100,00%
90	UBND xã Việt Khê	40	40	0	100,00%
91	UBND xã Vĩnh Am	35	35	0	100,00%
92	UBND xã Vĩnh Bảo	157	157	0	100,00%
93	UBND xã Vĩnh Hòa	59	59	0	100,00%
94	UBND xã Vĩnh Hải	66	66	0	100,00%
95	UBND xã Vĩnh Lại	43	43	0	100,00%
96	UBND xã Vĩnh Thuận	126	126	0	100,00%
97	UBND xã Vĩnh Thịnh	44	44	0	100,00%
98	UBND xã Yết Kiêu	95	95	0	100,00%
99	UBND xã Đường An	133	133	0	100,00%
100	UBND xã Đại Sơn	39	39	0	100,00%
101	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	0	0	0	100,00%
102	UBND Đặc khu Cát Hải	185	185	0	100,00%
103	UBND phường Lê Chân	1198	1197	1	99,92%
104	UBND xã Gia Phúc	77	76	1	98,70%
105	UBND xã Thanh Miện	67	66	1	98,51%
106	UBND xã Tân Minh	61	60	1	98,36%
107	UBND xã Hồng Châu	52	51	1	98,08%
108	UBND xã Ninh Giang	255	250	5	98,04%
109	UBND xã Trường Tân	136	133	3	97,79%
110	UBND xã Lạc Phượng	34	33	1	97,06%
111	UBND xã Tân An	61	59	2	96,72%
112	UBND xã Hà Nam	52	50	2	96,15%
113	UBND xã Thanh Hà	58	55	3	94,83%
114	UBND xã Nam Sách	98	78	20	79,59%